

Số: 25/NQ-HĐND

Rạch Giá, ngày 25 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2024
nguồn thu sử dụng đất trên địa bàn thành phố Rạch Giá

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Xét Tờ trình số 305/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân thành phố Rạch Giá về kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn thu sử
dụng đất trên địa bàn thành phố Rạch Giá; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-HĐND
ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành
phố; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn thu sử dụng
đất trên địa bàn thành phố Rạch Giá, như sau:

1. Nguồn thu: Thu sử dụng đất nộp ngân sách thành phố 467.688 triệu
đồng; trong đó:

- Thu chuyển mục đích sử dụng đất (60%): 60.000 triệu đồng.
- Thu sử dụng đất đấu giá tuyến đường đê biển (60%): 347.688 triệu
đồng.
- Thu sử dụng đất các khu tái định cư: 60.000 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư công nguồn thu sử dụng đất: Bố trí 42 công trình,
tổng vốn 467.688 triệu đồng; trong đó:

2.1. Nguồn thu chuyển mục đích sử dụng đất (60%): Bố trí 36 công trình,
vốn 60.000 triệu đồng, gồm có:

- Chuyển tiếp 20 công trình, vốn 28.500 triệu đồng.
- Bố trí mới 16 công trình, vốn 31.500 triệu đồng, bao gồm:
 - + Lĩnh vực quản lý nhà nước: 01 công trình, vốn 1.500 triệu đồng.
 - + Lĩnh vực giao thông, HT kỹ thuật: 05 công trình, vốn 11.000 triệu đồng.

+ Lĩnh vực văn hóa, y tế: 04 công trình, vốn 5.000 triệu đồng.

+ Lĩnh vực giáo dục: 04 công trình, vốn 10.000 triệu đồng.

+ Nâng cấp hẻm: 4.000 triệu đồng.

2.2. Nguồn thu sử dụng đất đấu giá tuyến đường đô thị (60%): Bố trí 04 công trình, vốn 347.688 triệu đồng.

2.4. Nguồn thu sử dụng đất các khu tái định cư: Bố trí 02 công trình, vốn 60.000 triệu đồng.

(Kèm dự kiến danh mục chi tiết công trình)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá khóa XII, Kỳ họp thứ mười sáu, thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh Kiên Giang;
- Lãnh đạo UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh đơn vị TP Rạch Giá;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND phường, xã;
- UBND 12 phường, xã;
- Lưu.



Nguyễn Văn Nhỏ



DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
Nguồn vốn: Thu sử dụng đất trên địa bàn thành phố Rạch Giá

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Rạch Giá)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Mã số công trình	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Số quyết định	Ngày ký	Tổng vốn		Tổng vốn	Trong đó		
									Chuyển tiếp	Bổ trí mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12
	TỔNG CỘNG (I+II+III)					1.056.652	209.003	467.688	123.500	344.188	
I	NGUỒN THU CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT					148.501	38.452	60.000	28.500	31.500	
A	PHÂN BỐ TRÍ VỐN XÂY DỰNG					144.501	38.452	56.000	28.500	27.500	
	1) Công trình chuyển tiếp					93.701	38.452	28.500	28.500		
	a) Giao thông - công cộng					36.636	8.170	6.715	6.715		
1	Nâng cấp đường, hệ thống thoát nước một số tuyến đường phường Vĩnh Thanh Vân (Giai đoạn 1)	VTV	7866060	771	28/10/2020	4.722	2.000	500	500		
2	Cầu ngang kênh Rạch Giá - Long Xuyên, xã Phi Thông	Xã Phi Thông		823	12/11/2021	20.000	-	2.000	2.000	-	Đổi ứng 2000trđ
3	Cầu kênh Rọc Lá đường Nguyễn Biểu, phường Vĩnh Lợi	Vĩnh Lợi				1.500	1.000	500	500		
4	Cầu Cao Thắng (từ đường Cao Thắng qua đường Lê Minh Xuân)	Vĩnh Lợi				2.000	1.500	500	500		
5	Cầu kênh Rọc Lá (từ đường Nguyễn Văn Nhị qua đường Trần Nguyên Hãn)	Vĩnh Lợi				2.000	1.500	500	500		
6	Công viên F21, đường Lê Chân, phường Vĩnh Lạc	Vĩnh Lạc	7752963	1110	30/10/2018	1.350	500	500	500		
7	Công viên C22 đường Lê Văn Hưu	Vĩnh Lạc	7837105	1423	30/10/2019	5.064	1.670	2.215	2.215		
	b) Trụ sở cơ quan					11.265	7.682	2.485	2.485	-	
1	Trụ sở khu phố 8 phường An Hòa	An Hòa				1.200	500	500	500		



Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Mã số công trình	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Luỹ kế vốn bỏ trí từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Số quyết định	Ngày ký	Tổng vốn		Tổng vốn	Trong đó		
									Chuyển tiếp	Bổ trí mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12
2	Sửa chữa các trụ sở cơ quan trên địa bàn thành phố (Giai đoạn 2)	TPRG				3.000	2.767	200	200		
3	Sửa chữa các trụ sở khu phố trên địa bàn thành phố (Giai đoạn 2)	TPRG				2.300	1.500	800	800		
4	Sửa chữa các trụ sở cơ quan trên địa bàn thành phố (Giai đoạn 1)	TPRG	7886618	822;	30/10/2020	4.765	2.915	985	985		
	c) Văn hoá - Y Tế					5.200	2.600	2.600	2.600	-	
1	Xây dựng Nhà văn hoá kết hợp sân thể thao ấp Tà Keo Vàm, xã Phi Thông	Phi Thông				4.000	2.000	2.000	2.000		
2	Sửa chữa Trạm Y tế phường Vĩnh Thông và Trạm Y tế phường Vĩnh Bảo	TPRG				1.200	600	600	600		
	d) Môi trường					11.000	5.500	5.500	5.500	-	
1	Cống thoát nước ngang lộ đường Nguyễn Trung Trực (giao lộ đường Chi Lăng, đường Nguyễn An Ninh, đường Lạc Hồng, đường Đồng Đa)	Vĩnh Bảo, Vĩnh Lạc				8.000	4.000	4.000	4.000		
3	Đường, Hệ thống thoát nước đường cấp trường Mẫu Giáo Hương Sen (từ đường Cao Thắng đến Km0+350)	Vĩnh Lợi				3.000	1.500	1.500	1.500		
	e) Giáo dục					29.600	14.500	11.200	11.200	-	
1	Xây dựng Hàng rào, sân nền các điểm trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá (Giai đoạn 2)	TPRG				4.000	2.500	1.500	1.500		
2	Xây dựng Hàng rào, các điểm trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá (Giai đoạn 3)	TPRG				3.700	2.500	1.200	1.200		
3	Sửa chữa các phòng học trên địa bàn thành phố (Giai đoạn 2)	TPRG				4.300	2.500	1.500	1.500		
4	Trường tiểu học Nguyễn Hiền	Vĩnh Quang				6.600	3.000	3.000	3.000		
5	Trường THCS Chu Văn An	Vĩnh Lạc				11.000	4.000	4.000	4.000		

Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Mã số công trình	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Số quyết định	Ngày ký	Tổng vốn		Tổng vốn	Trong đó		
									Chuyển tiếp	Bổ trí mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12
	2) Công trình bổ trí mới					50.800	-	27.500	-	27.500	
	a) Giao thông - công cộng					20.200	-	11.000	-	11.000	
1	Lắp mới hệ thống chiếu sáng thành phố Rạch Giá (Giai đoạn 2)	TPRG				3.000		1.500		1.500	
2	Lắp đặt chốt đèn giao thông thành phố Rạch Giá (Giai đoạn 2)	TPRG				2.500		1.500		1.500	
3	Lắp đặt biển tên đường, biển báo giao thông, sơn vạch kẻ đường thành phố Rạch Giá	TPRG				2.500		1.500		1.500	
4	Đường Sư Vạn Hạnh	P. An Bình				6.200		3.000		3.000	
5	Nâng cấp đường, hệ thống thoát nước một số tuyến đường phường Vĩnh Thanh Vân (Giai đoạn 2)	P. VTV				3.000		1.500		1.500	
6	Nâng cấp đường, hệ thống thoát nước một số tuyến đường phường Vĩnh Bảo	P. VB				3.000		2.000		2.000	
	b) Trụ sở cơ quan					1.500	-	1.500	-	1.500	
1	Sửa chữa các trụ sở khu phố trên địa bàn thành phố (Giai đoạn 3)	TPRG				1.500		1.500		1.500	
	c) Văn hoá - Y Tế					10.000	-	5.000	-	5.000	
1	Trung tâm VH TT liên phường Vĩnh Hiệp, Vĩnh Bảo, Vĩnh Lạc	TPRG				1.000		500		500	
2	Xây dựng Nhà văn hoá kết hợp sân thể thao ấp Tà Keo Ngọn, xã Phi Thông	Xã Phi Thông				4.000		2.000		2.000	
3	Xây dựng Nhà văn hoá kết hợp sân thể thao ấp Phú Hoà, xã Phi Thông	Xã Phi Thông				4.000		2.000		2.000	
4	Sửa chữa Trung tâm, nhà văn hóa xã Phi Thông	Xã Phi Thông				1.000		500		500	
	e) Giáo dục					19.100	-	10.000	-	10.000	
1	Trường mẫu giáo Hoa Lan	Xã Phi Thông				3.200		2.000		2.000	
2	Trường tiểu học Phạm Ngũ Lão (diễm chính)	Xã Phi Thông				5.900		3.000		3.000	

Số TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Mã số công trình	QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ			Luỹ kế vốn bố trí từ khởi công đến hết năm 2023	Kế hoạch năm 2024			Ghi chú
				Số quyết định	Ngày ký	Tổng vốn		Tổng vốn	Trong đó		
									Chuyển tiếp	Bổ trí mới	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11	12
3	Trường tiểu học Nguyễn Thái Bình	P. VQ				6.000		3.000		3.000	
4	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	P. VQ				4.000		2.000		2.000	
B	NÂNG CẤP HÈM					4.000	-	4.000	-	4.000	
1	Nâng cấp hèm các phường trên địa bàn thành phố	TPRG				4.000		4.000		4.000	
II	NGUỒN THU ĐẦU GIÁ QSDĐ TUYẾN ĐƯỜNG ĐÊ BIỂN					588.111	27.700	347.688	35.000	312.688	
1	Tuyến đường đê biển đoạn qua thành phố Rạch Giá	Vĩnh Thanh - Vĩnh Quang	7478784	1095	14/5/2019	428.111	15.500	10.000	10.000		Đổi ứng NS TW
2	Hệ thống cấp điện ngầm và lát vỉa hè Tuyến đường đê biển (đoạn từ đường Lý Thường Kiệt đến cổng số 1)	Vĩnh Quang	7977678	325	18/05/2022	40.000	8.200	20.000	20.000		
3	Cầu Giáp phóng 9, thành phố Rạch Giá						2.000	312.688		312.688	
4	Kè xử lý sạt lở cấp bách bờ tây kênh Ông Hiền (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Sư Thiện Ân, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá).	Vĩnh Bảo	7969114	2035	17/08/2022	120.000	2.000	5.000	5.000		
III	NGUỒN THU SDD HTKT CÁC KHU TÁI ĐỊNH CƯ					320.040	142.851	60.000	60.000		
1	Bồi thường chi phí hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Nam An Hoà, phường An Hoà	An Hoà		984	31/12/2021	136.886	77.571	30.000	30.000		
2	Bồi thường chi phí hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư lấn biển Tây Bắc, phường Vĩnh Quang	Vĩnh Quang		983	31/12/2021	183.154	65.280	30.000	30.000		